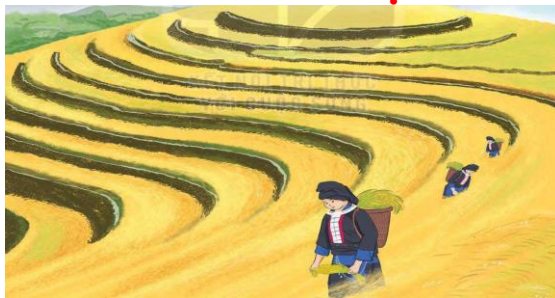


CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG

Sau chủ đề này, HS:

- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.
- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.
- Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

Ngày soạn 30/12/2024	Ngày dạy	Ngày	11/2/ 2025	11/2/2025
		Tiết (TKB)	1/4/5	13/2/2025
		Lớp	7A	14/2/2025
				3/5/5
				7D

TUẦN 21:**NỘI DUNG 1:****GIAO TIẾP , ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ VÀ TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT**

Thời gian thực hiện: 3 tiết (61,62,63)

Hoạt động định hướng: 1 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận thức được những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa có văn hoá như chế giễu, chê bai, kì thị và làm tổn thương người khác, không tuân theo các nguyên tắc nơi công cộng,...
- Biết thể hiện sự không đồng tình với những hành vi chế giễu, kì thị làm tổn thương người khác.

-Hình thành ý thức tôn trọng các quy tắc ứng xử trong cộng đồng để giữ gìn hành vi ứng xử có văn hoá.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Hình thành ý thức tôn trọng các quy tắc ứng xử trong cộng đồng để giữ gìn hành vi ứng xử có văn hoá.

3. Phẩm chất: - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

-Mời một cán bộ công an địa phương tham gia vào diễn đàn.

-Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-Hướng dẫn HS lớp trực tuần đóng vai vở kịch “Miệt thị ngoại hình(1) cũng là bạo lực”.

-Một vài món quà nhỏ tặng HS phát biểu ý kiến trong giờ Sinh hoạt dưới cờ (nếu có thể).

-Các tình huống thể hiện hành vi ứng xử chưa có văn hoá khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

2. Đối với HS:

-Lớp trực tuần đọc kĩ tình huống và luyện tập đóng vai vở kịch “Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực”.

-Chuẩn bị các đồ dùng, trang phục phù hợp.

-Các lớp cử đại diện tham gia cuộc thi “Lựa chọn hành vi ứng xử đẹp” trong diễn đàn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) – 1 TIẾT(61)**

Sinh hoạt theo chủ đề: HS Trung học cơ sở với giao tiếp, ứng xử có văn hoá

a. Mục tiêu:

-Nhận thức được những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa có văn hoá như chế giễu, chê bai, kì thị và làm tổn thương người khác, không tuân theo các nguyên tắc nơi công cộng,...

-Biết thể hiện sự không đồng tình với những hành vi chế giễu, kì thị làm tổn thương người khác.

-Hình thành ý thức tôn trọng các quy tắc ứng xử trong cộng đồng để giữ gìn hành vi ứng xử có văn hoá.

b. Nội dung:

Nhận thức được những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa có văn hoá như chế giễu, chê bai, kì thị và làm tổn thương người khác, không tuân theo các nguyên tắc nơi công cộng,...

c. Sản phẩm: HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

Phần 1: Xem tiểu phẩm “Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực”.

-HS lớp trực tuần giới thiệu vở kịch và các vai diễn/ nhân vật của vở kịch.

-HS trong trường xem và theo dõi vở kịch “Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực”.

-HS các khối lớp dưới sân trường trả lời câu hỏi của GV TPT: Sự miệt thị có thể gây ra những tổn thương nào cho con người?

Phần 2: Nghe nói chuyện về hành vi ứng xử văn minh.

-Mời cán bộ công an nói về những hành vi ứng xử văn minh trên đường phố và nơi công cộng như: giúp người già qua đường, nhường trẻ em hoặc phụ nữ mang thai trên các phương tiện công cộng; không đi xe dàn hàng ngang trên đường phố; không chen lấn xô đẩy trong đám đông; không phá hoại của công,...

Phần 3: Xử lí tình huống thể hiện hành vi ứng xử có văn hoá.

-GV TPT lựa chọn 5 em HS đại diện cho mỗi khối lớp để tham gia giải đáp tình huống giao tiếp, ứng xử có văn hoá.

-BGK gồm: Đại diện cán bộ quản lí của nhà trường (Hiệu trưởng hoặc Hiệu phó), GV trong trường.

-BGK sẽ chấm điểm cho mỗi đội và tìm ra đội có câu trả lời hay nhất.

Nội dung của các tình huống như sau:

+ **Tình huống 1:** Em nhìn thấy một người đàn ông trong bệnh viện đang hút thuốc lá, xung quanh là bệnh nhân trẻ em. Trên tường có biển cấm hút thuốc lá.

+ **Tình huống 2:** Một nhóm 3 bạn HS đạp xe dàn hàng ngang trên đường đi học về.

+ **Tình huống 3:** Một người công nhân quét rác đang dọn rác trong ngõ, một bạn HS đi từ xa đã cố gắng ném túi rác vào thùng nhưng túi rác bắn tung toé ra ngoài.

+ **Tình huống 4:** Một nhóm HS đã bắt nạt và đăng ảnh xấu xí của một bạn lên nhóm thông tin chung của lớp.

-Các nhóm có 2 phút thảo luận rồi đưa ra câu trả lời cho mỗi tình huống.

-BGK cho điểm, lựa chọn và tặng quà cho nhóm có câu trả lời hay nhất.

B.HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) – 1 TIẾT(62)

Giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt

B.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đi tìm mảnh ghép*.

+ GV phát cho hs trong lớp các mảnh ghép đã chuẩn bị sau đó yêu cầu hs tìm người bạn trong lớp đang có một mảnhgiấy màu khác ghép với mảnh ghép của mình để tạo thành một hình tròn vẹn(Vd hình ngôi sao, hình vuông....)

+ Cho các e chia sẻ niềm vui mà mình có được trong tuần(1 đến 2 hs)

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta giao tiếp với bạn bè, thầy cô, người thân hoặc các mối quan hệ trong xã hội cần thể hiện được là người giao tiếp có văn hóa, biết tôn trọng sự khác biệt, biết đánh giá, nhìn nhận những hành vi nào là kì thị, chưa chuẩn mực, chúng ta cần tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay*

B.2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KẾT NỐI

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Nhận diện hành vi giao tiếp , ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

a, Mục tiêu: HS nhận biết được những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóavà thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

- Hs không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe,xem tranh trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
---	-------------------------

<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS xem 4 bức tranh minh họa trong SGK thảo luận, trao đổi theo câu hỏi gợi ý: <i>Em đồng tình hoặc không đồng tình với những hành vi giao tiếp, ứng xử nào trong các bức tranh? vì sao?</i> - GV hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + Các nhóm thảo luận đưa ra ý kiến của mình về các hành vi giao tiếp trong 4 bức tranh(cử đại diện trình bày) + Hs trong lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến. + Hs chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt mà em đã thực hiện. - GV yêu cầu HS: <i>Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.</i> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và đưa ra lời giải thích cho 4 bức tranh . <p>-Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. +Hs chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt mà em đã thực hiện. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyên sang nội dung mới.</p>	<p>1. Nhận diện hành vi giao tiếp , ứng xử có văn hóavà tôn trọng sự khác biệt.</p> <p>Có nhiều yếu tố tạo nên sự độc đáo của mỗi người, đó có thể là văn hóa truyền thống, sở thích hay năng lực cá nhân, hoàn cảnh gia đình. Do vậy chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó, nên tảng của hành vi thể hiện giao tiếp, ứng xử có văn hóa là: tôn trọng, không kì thị về giới tính dân tộc, địa vị xã hội.</p>
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

a, Mục tiêu: HS nhận ra được những yếu tố hình thành nên văn hóa đặc trưng của mỗi người, từ đó có thái độ và hành vi tôn trọng sự khác biệt.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs làm việc cá nhân - GV chia HS thành 2 nhóm (ở 2 dãy của lớp) và yêu cầu các nhóm trả lời luân phiên - GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Kể lại những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa của người khác mà em đã từng thấy khi tham gia các hoạt động cộng đồng.</i> 	<p>2. Tìm hiểu những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.</p> <p>Giao tiếp, ứng xử có văn hóa là thể hiện sự hiểu biết về các phong tục, tập quán của đời sống xã hội nơi mình sinh sống. Cá nhân ứng xử có văn hóa sẽ tuân theo những chuẩn mực nhất định, hành động theo một số</p>

<p>+Xác định những điều nên và không nên làm khi tham gia các hoạt động cộng đồng để thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa.</p> <p>+ Làm thế nào để thể hiện sự tôn trọng, chấp nhận sự khác biệt.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đưa ra ý kiến cá nhân và thống nhất trong nhóm, phát biểu xây dựng ý kiến của nhóm.</p> <p>VD như khi sinh hoạt cộng đồng cần: mặc đúng trang phục quy định, đến đúng thời gian, không hò hét, chen lấn, xô đẩy....</p> <p>+ Những việc làm thể hiện sự tôn trọng, chấp nhận sự khác biệt là : có cái nhìn khách quan, không so sánh khả năng của mình với người khác, mở lòng với tất cả mọi người, luôn lắng nghe và quan tâm, chia sẻ sự đồng cảm, đặt mình vào hoàn cảnh của người khác</p> <p>. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét các câu trả lời đúng của 2 nhóm, nhóm nào nhiều thì chiến thắng,</p> <p>GV tổng hợp và kết luận chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>quy ước và yêu cầu đã được mọi người coi là thích hợp nhất.</p>
---	--

B.3. HOẠT ĐỘNG VĂN DUNG

THỰC HÀNH/LUYỆN TẬP

Hoạt động 3: Sắm vai thể hiện cách ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

a, Mục tiêu: HS vận dụng hiểu biết về ứng xử có văn hóa để đưa ra cách giải quyết các tình huống. Từ đó rèn luyện phẩm chất, thái độ hành vi ứng xử có văn hóa phù hợp trong cuộc sống.

b, Nội dung: HS thảo luận nhóm, sắm vai đưa ra ý kiến về việc xử lý các tình huống trong SGK dựa vào tri thức đã tiếp thu được trong tiết học.

c, Sản phẩm học tập: Sắm vai trả lời xử lý các tình huống của HS.

d, Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và phân công người sắm vai trong nhóm ở tình huống nhóm mình đảm nhận:

+ Nhóm 1: Giải quyết tình huống 1 – SGK tr.42

+ Nhóm 2: Giải quyết tình huống 1 – SGK tr.42.

+ Nhóm 3: Giải quyết tình huống 2 – SGK tr.42

+ Nhóm 4: Giải quyết tình huống 2 – SGK tr.42

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Nhóm 1,2 (Tình huống 1): Ngày mùng 3 Tết, Hưng cùng bố mẹ và anh trai sang nhà bác Thúy chúc Tết. Ngày Tết mà nhà bác Thúy cũng không khác gì ngày thường vì không có hoa và đồ trang trí. Bác Thúy mời cả nhà ăn món chè lam nhưng Hưng nhất quyết từ chối rồi quay sang nói với anh trai “ Sao đồ như thế này mà bác ấy cũng mời khách trong ngày Tết nhỉ” .

+ Nhóm 2,3 (Tình huống 2) Nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan một tỉnh miền núi. Lớp của bạn Long được giao nhiệm vụ chuẩn bị phương tiện trang phục và các tiết mục văn nghệ để giao lưu buổi tối với người dân địa phương. Bạn Huy nói “ Vùng trên này chắc người dân thích nhảy sạp, đốt lửa trại. Họ có thể không biết nhảy hip hop hay nhảy hiện đại nên chúng ta không cần chuẩn bị kĩ lưỡng đâu nhỉ”

+ HS lên sắm vai và xử lý tình huống

+ Cả lớp quan sát, theo dõi và nhận xét

+ Gọi một số hs nêu cảm nhận và những điều rút ra qua phần sắm vai của các nhóm

- GV nhận xét.

+ **Bình chọn cho các nhóm dựa trên tiêu chí: Vận dụng kiến thức đa học xử lý tình huống và xử lý hợp lý**

Người sắm vai diễn xuất hay, sáng tạo.

+ **Kết Luận:** Cá nhân ứng xử, giao tiếp có văn hóa không phải là xã giao bề ngoài mà cần thể hiện qua phép lịch sự, tôn trọng và hành vi đạo đức. Nền tảng của hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa là không kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

B.4. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ- TỔNG KẾT

Hoạt động 4: Thực hiện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt của người khác.

a, Mục tiêu: HS vận dụng, mở rộng được hiểu biết về giao tiếp, ứng xử có văn hóa và rèn được kĩ năng ứng xử có văn hóa trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

- Lan tỏa được thông điệp về giao tiếp, ứng xử có văn hóa cho bạn bè, người thân.

b, Nội dung: GV hướng dẫn HS, HS thực hiện hoạt động tại nhà

c, Sản phẩm học tập: HS thực hiện tại nhà.

d, Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

+ Thực hiện giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

+ Xây dựng một thông điệp ngắn kêu gọi bạn bè và mọi người xung quanh giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt.

Gợi ý: có thể là viết, vẽ, áp phích, tranh dán...

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) – 1 TIẾT(63)

Phản hồi kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống giao tiếp hàng ngày

a. Mục tiêu:

- HS thực hiện và lan tỏa được những giá trị của hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt của người khác trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

- HS hình thành ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng văn hoá cộng đồng

b. Nội dung:

Những điều đã học hỏi và áp dụng được về giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.

c. Sản phẩm: kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn về:

+ Những điều đã học hỏi và áp dụng được về giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Nội dung và hình thức của thông điệp ngắn đã sử dụng để kêu gọi bạn bè và mọi người xung quanh giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt.

+ Kết quả thực hiện giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt.

+ Cảm xúc của bản thân khi thực hiện và lan toả giá trị của các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá tới những người xung quanh.

-HS bình chọn những thông điệp của các bạn trong lớp dựa vào các tiêu chí sau: Sản phẩm đẹp, ý nghĩa thông điệp hay, cách thức truyền thông hiệu quả.

Nhận xét về sản phẩm HS đã hoàn thiện đề truyền đi thông điệp tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

TỔNG KẾT

- GV tổng kết:

+ Văn hóa giao tiếp ứng xử không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày mà còn ảnh hưởng đến nhân cách của con người vì cách ứng xử bộc lộ năng lực trí tuệ, khả năng tư duy và vốn văn hóa của mỗi người. Một số biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử không có văn hóa là thói quen đồ ỉ cho người khác và hoàn cảnh khách quan, không biết lắng nghe, có định kiến và phân biệt về giới tính, địa vị xã hội, dân tộc, tôn giáo.

+ Quan sát thái độ tham gia của hs để qua các hoạt động để kịp thời động viên khen ngợi các hs tích cực.

IV.KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành,	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.	

Hướng dẫn về nhà:

- Hoàn thành các nội dung của hoạt động vận dụng
- Tìm hiểu nội dung 2 của Chủ đề 6.
- Chuẩn bị một số đồ dùng quyên góp, tham gia công tác thiện nguyện, từ thiện.

Ngày soạn 30/12/2024	Ngày dạy	Ngày	18/2/ 2025	18/2/2025 20/2/2025 21/2/2025
		Tiết (TKB)	1/4/5	3/5/5
		Lớp	7A	7D

TUẦN 22:**NỘI DUNG 2: THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIÊN NGUYỆN****Thời gian thực hiện: 3 tiết (64,65,66)***Hoạt động định hướng: 1 tiết;**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;**Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết***I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Nhận thức được những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa có văn hoá như chửi giễu, chê bai, kì thị và làm tổn thương người khác, không tuân theo các nguyên tắc nơi công cộng,...

- Biết thể hiện sự không đồng tình với những hành vi chửi giễu, kì thị làm tổn thương người khác.

- Hình thành ý thức tôn trọng các quy tắc ứng xử trong cộng đồng để giữ gìn hành vi ứng xử có văn hoá.

2. Năng lực:**- Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

Hình thành ý thức tôn trọng các quy tắc ứng xử trong cộng đồng để giữ gìn hành vi ứng xử có văn hoá.

3. Phẩm chất: - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

- Mời một cán bộ công an địa phương tham gia vào diễn đàn.

- Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

- Hướng dẫn HS lớp trực tuần đóng vai vở kịch “Miệt thị ngoại hình(1) cũng là bạo lực”.

- Một vài món quà nhỏ tặng HS phát biểu ý kiến trong giờ Sinh hoạt dưới cờ (nếu có thể).

- Các tình huống thể hiện hành vi ứng xử chưa có văn hoá khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

2. Đối với HS:

- Lớp trực tuần đọc kĩ tình huống và luyện tập đóng vai vở kịch “Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực”.

- Chuẩn bị các đồ dùng, trang phục phù hợp.

- Các lớp cử đại diện tham gia cuộc thi “Lựa chọn hành vi ứng xử đẹp” trong diễn đàn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) – 1 TIẾT (64)**

HS Trung học cơ sở với giao tiếp, ứng xử có văn hoá

a. Mục tiêu:

- Nhận thức được những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa có văn hoá như chế giễu, chê bai, kì thị và làm tổn thương người khác, không tuân theo các nguyên tắc nơi công cộng,...
- Biết thể hiện sự không đồng tình với những hành vi chế giễu, kì thị làm tổn thương người khác.
- Hình thành ý thức tôn trọng các quy tắc ứng xử trong cộng đồng để giữ gìn hành vi ứng xử có văn hoá.

b. Nội dung:

Nhận thức được những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa có văn hoá như chế giễu, chê bai, kì thị và làm tổn thương người khác, không tuân theo các nguyên tắc nơi công cộng,...

c. Sản phẩm: HS trình bày**d. Tổ chức thực hiện:**

Phần 1: Xem tiểu phẩm “Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực”.

- HS lớp trực tuần giới thiệu vở kịch và các vai diễn/ nhân vật của vở kịch.
- HS trong trường xem và theo dõi vở kịch “Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực”.
- HS các khối lớp dưới sân trường trả lời câu hỏi của GV TPT: Sự miệt thị có thể gây ra những tổn thương nào cho con người?

Phần 2: Nghe nói chuyện về hành vi ứng xử văn minh.

- Mời cán bộ công an nói về những hành vi ứng xử văn minh trên đường phố và nơi công cộng như: giúp người già qua đường, nhường trẻ em hoặc phụ nữ mang thai trên các phương tiện công cộng; không đi xe dàn hàng ngang trên đường phố; không chen lấn xô đẩy trong đám đông; không phá hoại của công,...

Phần 3: Xử lý tình huống thể hiện hành vi ứng xử có văn hoá.

- GV TPT lựa chọn 5 em HS đại diện cho mỗi khối lớp để tham gia giải đáp tình huống giao tiếp, ứng xử có văn hoá.
- BGK gồm: Đại diện cán bộ quản lý của nhà trường (Hiệu trưởng hoặc Hiệu phó), GV trong trường.
- BGK sẽ chấm điểm cho mỗi đội và tìm ra đội có câu trả lời hay nhất.

Nội dung của các tình huống như sau:

- + **Tình huống 1:** Em nhìn thấy một người đàn ông trong bệnh viện đang hút thuốc lá, xung quanh là bệnh nhân trẻ em. Trên tường có biển cấm hút thuốc lá.
- + **Tình huống 2:** Một nhóm 3 bạn HS đạp xe dàn hàng ngang trên đường đi học về.
- + **Tình huống 3:** Một người công nhân quét rác đang dọn rác trong ngõ, một bạn HS đi từ xa đã cố gắng ném túi rác vào thùng nhưng túi rác bắn tung toé ra ngoài.
- + **Tình huống 4:** Một nhóm HS đã bắt nạt và đăng ảnh xấu xí của một bạn lên nhóm thông tin chung của lớp.
- Các nhóm có 2 phút thảo luận rồi đưa ra câu trả lời cho mỗi tình huống.
- BGK cho điểm, lựa chọn và tặng quà cho nhóm có câu trả lời hay nhất.

A. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) – 1 TIẾT(65)**Tham gia hoạt động thiện nguyện****B.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****KHỞI ĐỘNG**

a, Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi :*Hậu phương và tiền tuyến.*

+ GV công bố cách chơi: Chọn 1 quản trò đóng vai tiên tuyền, chia lớp thành 2 đội đóng vai hậu phương

Quản trò đứng ở vị trí cách 2 đội như nhau để đảm bảo công bằng

Cách chơi như sau: Quản trò (tiên tuyền) hô tiên tuyền cần thì hậu phương sẽ hỏi lại “ cần gì, cần gì” Quản trò (tiên tuyền) hô cần...(một thứ gì đó) đội nào đưa đúng và nhanh hơn là đội chiến thắng.

Kết thúc trò chơi GV giới thiệu về ND tiết học

B.2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KẾT NỐI

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Chia sẻ về hoạt động thiện nguyện nhân đạo

a, Mục tiêu: Khám phá những hiểu biết, kinh nghiệm của HS về hoạt động thiện nguyện

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe và chia sẻ về các hoạt động thiện nguyện

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, nhóm .

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và chia sẻ trong nhóm. + Kể tên những hoạt động mà em đã tham gia để hưởng ứng phong trào “ Thiện nguyện- một hành động văn hóa, nghĩa tình” do nhà trường phát động? + Cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện? + Em có va chạm động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện nhân đạo không? Nếu có em đã vận động họ như thế nào?kết quả ra sao? .</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận kể ra các việc đã làm thiện nguyện, nêu cảm xúc của bản thân.... .</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời một số HS khác nêu cảm nhận và những điều rút ra qua chia sẻ của các nhóm .</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV tổng hợp và kết luận hoạt động, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>1.Chia sẻ về hoạt động thiện nguyện nhân đạo. Hoạt động thiện nguyện nhân đạo là một hoạt động đầy ý nghĩa có ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng và xã hội. Không những vậy hoạt động thiện nguyện, nhân đạo còn mang lại những lợi ích cho bản thân như học hỏi được nhiều kỹ năng mới để trở thành “ một phần của cộng đồng” hoàn thiện bản thân vì có một tấm lòng cao cả và tâm hồn trong sáng .</p>
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và chia sẻ trong nhóm. + Kể tên những hoạt động mà em đã tham gia để hưởng ứng phong trào “ Thiện nguyện- một hành động văn hóa, nghĩa tình” do nhà trường phát động? + Cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện?</p>	<p>1.Chia sẻ về hoạt động thiện nguyện nhân đạo. Hoạt động thiện nguyện nhân đạo là một hoạt động đầy ý nghĩa có ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng và xã hội. Không những vậy hoạt động thiện nguyện, nhân đạo còn mang lại những lợi ích cho bản thân như học hỏi được</p>

<p>+ Em có va chạm động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện nhân đạo không? Nếu có em đã vận động họ như thế nào?kết quả ra sao? .</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thảo luận kể ra các việc đã làm thiện nguyện, nêu cảm xúc của bản thân.... .</p> <p>-Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>- GV mời một số HS khác nêu cảm nhận và những điều rút ra qua chia sẻ của các nhóm .</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổng hợp và kết luận hoạt động, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>nhiều kĩ năng mới để trở thành “ một phần của cộng đồng” hoàn thiện bản thân vì có một tấm lòng cao cả và tâm hồn trong sáng .</p>
--	---

Hoạt động 2 : Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

a,Mục tiêu: HS tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo do nhà trường tổ chức.

b,Nội dung: GV nêu yêu cầu và hướng dẫn hs thực hiện ,HS thảo luận nhóm, **c,Sản phẩm học tập:** HS nêu những việc đã làm để hưởng ứng phong trào thiện nguyện, nhân đạo do nhà trường, các đoàn thể tổ chức..

d,Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành 4 nhóm và yêu cầu HS:
- + Phân loại đồ dùng, vật dụng đã quyên góp được.
- + Đóng gói và ghi tên các đồ dùng, vật dụng.
- Gv cho hs chia sẻ cảm xúc khi chuẩn bị cho hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- + Nhóm 1,2 Phân loại .
- + Nhóm 2,3 đóng gói và ghi tên
- + Gọi một số hs nêu cảm xúc khi chuẩn bị cho hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

- GV nhận xét và kết luận HĐ2:Mỗi cá nhân đều có thể tham gia đóng góp cho HĐ thiện nguyện, nhân đạo ở cộng đồng, xã hội. Những hành động đó dù nhỏ nhưng đều mang ý nghĩa lớn vì nó giúp cho người đang gặp khó khăn có thêm sức mạnh để vượt qu. Khi làm thiện nguyện mỗi chúng ta đã truyền đi thông điệp tích cực về cuộc sống, đó là sức mạnh của sự kết nối cộng đồng và lan tỏa yêu thương, trở thành người có ích cho xã hội.

B.3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

THỰC HÀNH/LUYỆN TẬP

Vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

a,Mục tiêu: Vận động được người thân , bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

- HS được trải nghiệm khi thực hiện các hoạt động thiện nguyện.

b,Nội dung: GV hướng dẫn và HS thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học

c,Sản phẩm học tập:Kể về kết quả thực hiện .

Kết quả vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện , nhân đạo.

d,Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:
- +Kể lại cho người thân nghe về kết quả thực hiện phong trào “Thiện nguyện- một hành động văn hóa, nghĩa tình” ở trường.

+ vận động người thân, bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở nhà trường, ở địa phương tổ chức.

+ Có ý thức gìn giữ và quyên góp những đồ dùng, vật dụng để làm thiện nguyện.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) – 1 TIẾT(66)

Chia sẻ kết quả tham gia và vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các chương trình thiện nguyện

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đã tham gia và những đóng góp cụ thể của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

-GV thu nhận được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của HS.

b. Nội dung:

HS chia sẻ được những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đã tham gia và những đóng góp cụ thể của bản thân

c. Sản phẩm: kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ với nhau về:

+ Những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đã tham gia và những đóng góp cụ thể của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

+ Kết quả vận động bạn bè, người thân tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

+ Cảm xúc và mong muốn của bản thân khi vận động người thân, bạn bè tham gia vào hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

TỔNG KẾT

- GV tổng kết: Nhận xét kết quả của hoạt động thiện nguyện mà lớp đạt được.

+ Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS .

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Quan sát. - Kết quả đạt được	- Thực tiễn - Hồ sơ học tập.	

Hướng dẫn về nhà:

- Hoàn thành các nội dung của phần vận dụng.

- Tìm hiểu về truyền thống quê hương chuẩn bị cho tiết sau.

Ngày soạn 30/12/2024	Ngày dạy	Ngày	25/2/ 2025	25/2/2025 27/2/2025 28/2/2025
		Tiết (TKB)	1/4/5	3/5/5
		Lớp	7A	7D

TUẦN 23**NỘI DUNG 3: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG****Thời gian thực hiện: 3 tiết (67,68,69)***Hoạt động định hướng: 1 tiết;**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;**Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)***I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Nâng cao được hiểu biết của mình về những truyền thống quê hương.

-Hình thành được các kỹ năng: làm việc nhóm, thuyết trình.

-Phát huy được tinh thần yêu quê hương, đất nước, tự hào về các truyền thống của địa phương.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

Hình thành được các kỹ năng: làm việc nhóm, thuyết trình.

3. Phẩm chất: - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

-Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-Mời một người am hiểu truyền thống của địa phương đến giao lưu, chia sẻ với HS trong trường.

-Danh sách các câu hỏi về truyền thống địa phương đặt ra cho khách mời.

-Hướng dẫn HS đưa ra các câu hỏi để tương tác với khách mời trong buổi giao lưu.

-Băng rôn có dòng chữ “Toạ đàm - giao lưu: Tự hào truyền thống quê hương tôi”.

2. Đối với HS:

-Luyện tập một số tiết mục văn nghệ hay tiểu phẩm minh họa cho một truyền thống của địa phương.

-Các câu hỏi tương tác với khách mời trong buổi giao lưu.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) – 1 TIẾT(67)****Tự hào về truyền thống quê hương****a. Mục tiêu:**

-Nâng cao được hiểu biết của mình về những truyền thống quê hương.

-Hình thành được các kỹ năng: làm việc nhóm, thuyết trình.

-Phát huy được tinh thần yêu quê hương, đất nước, tự hào về các truyền thống của địa phương.

b. Nội dung:

Phát huy được tinh thần yêu quê hương, đất nước, tự hào về các truyền thống của địa phương.

c. Sản phẩm: HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

Biểu diễn nghệ thuật/ văn nghệ.

+ Lớp trực tuần giới thiệu các tiết mục văn nghệ.

+ Cá nhân hoặc nhóm biểu diễn theo kế hoạch và nội dung đã luyện tập.

Giao lưu với khách mời về truyền thống tốt đẹp, tự hào của quê hương.

MC/ TPT giới thiệu khách mời, thành phần tham dự, nội dung của buổi tọa đàm, giao lưu.

MC/ TPT đặt ra các câu hỏi để giao lưu với khách mời.

Các câu hỏi gợi ý:

+ Địa phương có những truyền thống nào nổi bật?

+ Những truyền thống của địa phương được hình thành từ thời gian nào? Đã tồn tại trong thời gian bao lâu?

+ Sự độc đáo của các truyền thống này là gì?

+ Các truyền thống này đang được tồn tại, gìn giữ thông qua hình thức nào?

+ Là HS, em cần làm gì để giữ gìn bản sắc và phát huy những giá trị tốt đẹp của các truyền thống này?

Mời HS ở các khối lớp đặt câu hỏi cho khách mời.

MC tổng kết các nội dung, cảm ơn khách mời và các bạn đã tham gia giao lưu.

B.HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) – 1 TIẾT(68)

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

B.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nội dung bài học.

b, Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập: HS lắng nghe, quan sát và đưa ra được đáp án chính xác. .

d, Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đuổi hình bắt chữ*.

+ GV sử dụng máy chiếu (hoặc ti vi) chiếu các hình ảnh về truyền thống của Việt Nam: làng nghề, nhạc cụ dân tộc , trang phục (áo dài, áo bà ba..) hội làng,

- HS quan sát hình ảnh gọi tên đúng các truyền thống .

- GV đưa ra đáp án hs nào trả lời đúng nhiều nhất là người chiến thắng

B.2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KẾT NỐI

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Chia sẻ về những truyền thống tự hào của địa phương em .

a, Mục tiêu: HS chia sẻ được hiểu biết của bản thân về những truyền thống tự hào của địa phương mình.

b, Nội dung: GV nêu yêu cầu ; HS thực hiện.

c, Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs kể tên các truyền thống tự hào của địa phương - Phân nhóm hs có cùng hiểu biết, kinh nghiệm về các truyền thống đã được liệt kê để chia sẻ với các thành viên khác: +Em đã từng tham gia những hoạt động truyền thống nào ở địa phương? +Cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động đó? <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm ghi tên các truyền thống đáng tự hào của địa phương. - Chọn cử đại diện phân giới thiệu của các nhóm. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt lên giới thiệu các truyền thống đáng tự hào của địa phương. - Một số hs nêu cảm nhận và những điều rút ra qua phân giới thiệu của các nhóm. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổng hợp và kết luận</p>	<p>1. Chia sẻ về những truyền thống tự hào của địa phương em .</p> <p>Các truyền thống của quê hương chứa đựng giá trị tinh thần lớn lao, đó có thể là giá trị đạo đức , giá trị nhân văn của con người khi thể hiện lòng yêu thương độ lượng và sống có tình nghĩa với nhau, có thể nói lên tính cách của con người cần cù, sáng tạo...</p>
---	---

B.3. HOẠT ĐỘNG VĂN DUNG

THỰC HÀNH/LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Thiết kế sản phẩm giới thiệu truyền thống tự hào của địa phương.

a, Mục tiêu: HS thiết kế và trình bày được một sản phẩm giới thiệu một truyền thống của địa phương.

- Qua đó các em nhận ra được giá trị văn hóa, thẩm mỹ, nhân văn từ những truyền thống tốt đẹp của địa phương, hình thành tình yêu quê hương , đất nước.

b, Nội dung: HS thảo luận nhóm, chọn truyền thống, đưa ra ý tưởng thiết kế và giới thiệu .

c, Sản phẩm học tập: tranh ảnh, bài văn, thơ, video, mô hình, vật dụng.

d, Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm chọn và lên ý tưởng thiết kế cho truyền thống định giới thiệu.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thống nhất ý kiến và xây dựng ý tưởng và phương thức truyền đạt.

- Cử đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét.

+Khen ngợi các nhóm có sản phẩm hay, sáng tạo, lời giới thiệu hay và đầy đủ, thể hiện rõ những nét nổi bật của truyền thống đáng tự hào của quê hương.

+ Nhắc các em tìm hiểu nhiều hơn về các truyền thống của quê hương đất nước.

B.4. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ- TỔNG KẾT

Hoạt động 3: Giới thiệu một truyền thống của địa phương.

a, Mục tiêu: HS biết cách giới thiệu về truyền thống của địa phương.

- Lan tỏa được thông điệp về giao tiếp, ứng xử có văn hóa cho bạn bè, người thân.

- Rèn kỹ năng thuyết trình và tư duy logic – kỹ năng cá nhân.

b, Nội dung: GV hướng dẫn HS giới thiệu sản phẩm mà các em đã làm tại lớp cho bạn bè, người thân

c, Sản phẩm học tập: HS thực hiện ngoài giờ học.

d, Tổ chức thực hiện:

- Giới thiệu với bạn bè, người thân trong gia đình về một sản phẩm mô tả truyền thống của địa phương đã làm tại lớp.

+ Chia sẻ với các bạn cách thức mình đã truyền đạt nhu thế nào?

Gv nhận xét thái độ tham gia của hs.

C. PHẦN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) – 1 TIẾT(69)

Trung bày sản phẩm giới thiệu truyền thống đáng tự hào của quê hương

a. Mục tiêu:

-HS giới thiệu được với người thân trong gia đình, bạn bè về một truyền thống đáng tự hào của địa phương.

-HS rút ra được bài học kinh nghiệm về cách thức giới thiệu truyền thống của địa phương.

b. Nội dung: Truyền thống đáng tự hào của địa phương.

c. Sản phẩm: kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

-Đại diện nhóm trình bày nội dung, cách thức giới thiệu với người thân trong gia đình, bạn bè về một truyền thống của địa phương.

-Các nhóm nhận xét về' ưu điểm, hạn chế, thuận lợi và khó khăn của nhóm mình khi giới thiệu về truyền thống địa phương.

-Lớp bình chọn nhóm giới thiệu hay nhất.

-Đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 6.

TỔNG KẾT

- GV tổng kết:

+ *Mỗi địa phương trên khắp đất nước ta đều có những truyền thống đáng tự hào. Càng hiểu biết về những truyền thống của quê hương chúng ta càng tự hào, yêu quê hương, đất nước đồng thời thấy rõ được trách nhiệm của bản thân trong việc gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.*

IV. Kế hoạch đánh giá chủ đề 6

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Kết quả đạt được	- Bảng đánh giá theo tiêu chí	